

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào các Điều 274, 275, 278, 280, 328, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh Đỗ Ngọc Đ và anh Lý Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc Tranh chấp Hợp đồng đặt cọc của anh Đỗ Ngọc Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2025 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Anh Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Xóm X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Người bị kiện: Anh Lý Văn T, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Anh Đỗ Ngọc Đ và anh Lý Văn T thoả thuận chấm dứt hợp đồng đặt làm 02 (hai) bộ cửa gỗ mà anh Đỗ Ngọc Đ đặt anh Lý Văn T làm.

Anh Lý Văn T có nghĩa vụ trả lại cho anh Đỗ Ngọc Đ số tiền anh Đ đã đặt cọc để làm 02 (hai) bộ cửa gỗ là **10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)**. Anh Đỗ Ngọc Đ không yêu cầu anh Lý Văn T trả tiền lãi.

1.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Anh Lý Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đỗ Ngọc Đ số tiền **10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)** bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản Ngân hàng một lần vào ngày **20/6/2025**.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, anh Đỗ Ngọc Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lý Văn T không tự nguyện thi hành số tiền phải trả anh Đ thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm trả nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái